MỘT SỐ TRAO ĐỔI VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TẠI TÒA ÁN

NGUYỄN HUY PHỤC
Học viện Tư pháp

Nhận bài ngày 04/5/2025. Sửa chữa xong 08/5/2025. Duyệt đăng 12/5/2025.

Abstract

This paper analyzes the legal impediments encountered in the resolution of credit agreement disputes in Vietnam, stemming from the crucial market-regulating role of credit and the existing asymmetry in legal standing between credit providers (lenders) and borrowers. This asymmetry leads to difficulties in dispute resolution and constraints on the adequate protection of the parties' rights and legitimate interests, particularly those of the weaker party, owing to shortcomings in the prevailing legal framework and its practical application. The research focuses on elucidating these core legal impediments and underscores the imperative need to reform the relevant legal mechanisms to enhance effectiveness and fairness in resolving this category of disputes.

Keywords: *Court, contract, credit, dispute.*

1. Đặt vấn đề

Trong nền kinh tế thị trường, tín dụng giữ vai trò là một công cụ pháp lý quan trọng, có chức năng điều tiết vĩ mô, tác động đến sự tăng trưởng hoặc hạn chế sự phát triển của các chủ thể kinh doanh. Trên phương diện vĩ mô, lãi suất tín dụng là một trong những chỉ số cơ bản phản ánh tình trạng tăng trưởng hay suy thoái kinh tế. Tuy nhiên, một thực trạng phổ biến trong các quan hệ pháp luật tín dụng là sự bất cân xứng rõ rệt về vị thế pháp lý giữa bên cấp tín dụng (thường là các tổ chức tín dụng, định chế tài chính có tiềm lực) và bên nhận tín dụng. Trong bối cảnh thị trường vốn còn hạn chế về quy mô và khả năng tiếp cận, bên cấp tín dụng thường nắm giữ vị thế ưu thế, có khả năng áp đặt các điều khoản hợp đồng (HĐ), bao gồm cả khung lãi suất và các nghĩa vụ bảo đảm, khiến bên nhận tín dụng do áp lực về nhu cầu vốn cấp thiết, có thể buộc phải chấp thuận các cam kết tiềm ẩn yếu tố thiếu công bằng hoặc bất lợi đáng kể. Hệ quả pháp lý trực tiếp là khi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng (HĐTD), quá trình giải quyết thường đối mặt với nhiều vướng mắc, xuất phát từ những bất cập trong hệ thống quy phạm pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này cũng như trong thực tiễn áp dụng và thi hành pháp luật. Tình trạng này dẫn đến việc quyền và lợi ích hợp pháp của các bên chủ thể, đặc biệt là bên ở vị thế yếu thế hơn, không được bảo vệ một cách đầy đủ và hiệu quả. Thực trạng đó đặt ra yêu cầu cấp thiết cần phải rà soát, đánh giá và hoàn thiện cơ chế pháp lý về giải quyết tranh chấp HĐTD, một vấn đề pháp lý trọng tâm mà bài viết này sẽ tập trung phân tích và làm rõ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng

Về bản chất pháp lý, HĐTD là sự thống nhất ý chí giữa bên cho vay và bên vay nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt các quyền và nghĩa vụ dân sự liên quan đến việc cấp tín dụng. Đây là một khái niệm nền tảng nhận được sự đồng thuận rộng rãi trong giới học thuật, từ các nhà luật học đến các nhà kinh tế học, và được trình bày nhất quán, dù với các hình thức diễn đạt khác nhau, trong các giáo trình, tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về ngân hàng, tín dụng và pháp luật ngân hàng. HĐTD là thỏa thuận bằng văn bản giữa tổ chức tín dụng (bên cho vay) với khách hàng là tổ chức, cá nhân (bên vay) theo đó tổ

Email: huyphucnhp1989@gmail.com

chức tín dụng thỏa thuận ứng trước một số tiền cho khách hàng sử dụng trong thời gian nhất định với điều kiến có hoàn trả gốc và lãi, dựa trên sự tín nhiệm [1].

HĐTD là công cụ pháp lý nền tảng của các quan hệ tín dụng, đóng vai trò đa chiều và thiết yếu trong nền kinh tế, đặc biệt đối với Việt Nam. Trước hết, với tư cách là một bộ phận quan trọng của thể chế tín dụng, nó góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường nói chung bằng cách tạo cơ sở pháp lý cho quyền tự do kinh doanh, tự do tiếp cận và sử dụng vốn hiệu quả của các chủ thể kinh tế. HĐTD cũng thiết lập quan hệ dựa trên nguyên tắc bình đẳng và tự do ý chí, dù có thể chịu ảnh hưởng từ sự bất cân xứng vị thế, đồng thời góp phần nâng cao tính minh bạch trong quan hệ đối tác và hoạt động doanh nghiệp thông qua các cam kết và quyền giám sát. HĐTD hoạt động như kênh truyền dẫn tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô, đặc biệt là chính sách tiền tệ và lãi suất, đến các chủ thể vi mô. Do đó, sự rõ ràng, hợp lý và khả năng thực thi của các điều khoản HĐ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả điều tiết vĩ mô và việc giải quyết tranh chấp; khi được thiết lập và thực thi tốt, chúng góp phần đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả chung của nền kinh tế. HĐTD là công cụ pháp lý không thể thiếu để thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. Thông qua các HĐ này, các chủ thể trong nước có thể tiếp cận nguồn vốn quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng đầu tư, đổi mới công nghệ, đẩy mạnh xuất khẩu, và đồng thời thúc đẩy việc tuân thủ các chuẩn mực quốc tế về tài chính, quản trị. Nó cũng giúp hệ thống ngân hàng nâng cao năng lực, hỗ trợ hiệu quả hơn cho hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế.

Giải quyết tranh chấp HĐTD tại Tòa án là một phương thức GQTC mang tính pháp lý chính thức và quyền lực nhà nước. Theo phương thức này, khi phát sinh mâu thuẫn, bất đồng từ việc thực hiện HĐTD mà không thể tự hòa giải, một hoặc các bên liên quan (bên cho vay hoặc bên vay) sẽ tiến hành khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền. Mục đích là để yêu cầu Tòa án, với tư cách là cơ quan xét xử của Nhà nước, xem xét vụ việc một cách khách quan, toàn diện và đưa ra phán quyết cuối cùng nhằm giải quyết tranh chấp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Việc giải quyết kịp thời, công bằng và hiệu quả các tranh chấp phát sinh từ HĐTD có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cả các bên liên quan lẫn toàn bộ nền kinh tế. Trước hết, một cơ chế giải quyết tranh chấp hữu hiệu sẽ trực tiếp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cả bên cho vay và bên vay, đảm bảo các cam kết trong HĐ được tôn trọng. Điều này cũng đồng nghĩa với việc đảm bảo hiệu lực của HĐ và tính nghiêm minh của pháp luật, củng cố nền tảng pháp lý cho các giao dịch dân sự, kinh tế. Hơn nữa, việc xử lý thành công các tranh chấp góp phần duy trì sự ổn định, an toàn và xây dựng lòng tin của công chúng cũng như các nhà đầu tư vào hệ thống tài chính, ngân hàng. Đặc biệt, giúp các tổ chức tín dụng thu hồi được nợ xấu, qua đó giảm thiểu rủi ro và tổn thất không chỉ cho bản thân tổ chức mà còn cho cả nền kinh tế nói chung. Tất cả những yếu tố trên hợp thành nền tảng để tạo dựng một môi trường kinh doanh lành mạnh, minh bạch, thúc đẩy sự phát triển bền vững.

2.2. Thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án

Thực tiễn hoạt động xét xử tại Tòa án nhân dân các cấp ở Việt Nam trong những năm gần đây cho thấy một khối lượng công việc rất lớn và có xu hướng gia tăng liên tục, với số lượng án thụ lý trung bình hàng năm lên đến khoảng 500.000 vụ việc [2]. Đáng chú ý, trong tổng số các vụ án này, nhóm vụ việc thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại nói chung và đặc biệt là các tranh chấp phát sinh từ hoạt động tín dụng - ngân hàng nói riêng luôn chiếm một tỷ lệ đáng kể và ngày càng trở nên phổ biến. Thực trạng này phản ánh sự phát triển năng động của nền kinh tế thị trường, sự gia tăng về số lượng và quy mô của các giao dịch tín dụng, đồng thời cũng cho thấy những rủi ro và bất đồng tiềm ẩn trong loại hình quan hệ pháp luật phức tạp này.

Nhận thức rõ những yêu cầu cấp thiết từ thực tiễn xét xử và tầm quan trọng của hoạt động tín dụng đối với nền kinh tế, Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) trong những năm qua đã thể hiện sự quan tâm đặc biệt và triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác xét xử nói chung, trong đó đặc biệt chú trọng đến lĩnh vực giải quyết các tranh chấp phát sinh từ HĐTD. Đây là lĩnh vực phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro và có ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định của hệ thống tài chính cũng như môi trường kinh doanh. Bên cạnh những kết quả đạt được trong thực giải quyết tranh chấp HĐTD tại Tòa án còn tồn tại một số hạn chế, vướng mắc sau đây:

2.2.1. Vướng mắc trong việc xác định tư cách pháp lý và tư cách tố tụng của các chủ thể tham gia quan hệ hợp đồng tín dụng

Một trong những vướng mắc pháp lý cơ bản trong quá trình giải quyết tranh chấp HĐTD là việc xác định chính xác và đầy đủ tư cách chủ thể của các bên theo quy định của pháp luật. Điều này bao gồm việc áp dụng đúng các quy định pháp luật để phân định loại hình pháp lý của bên vay (cá nhân, doanh nghiệp tư nhân, pháp nhân thương mại, hợp tác xã), bởi lẽ mỗi loại hình gắn với một quy chế pháp lý riêng biệt về người đại diện theo pháp luật, phạm vi và giới hạn trách nhiệm pháp lý (trách nhiệm vô hạn hay hữu hạn theo phần vốn góp/tài sản), từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định phạm vi nghĩa vụ và thủ tục tố tụng áp dụng. Bên cạnh đó, việc áp dụng pháp luật để xác định đúng tư cách tố tụng (bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) và phạm vi quyền, nghĩa vụ của các chủ thể liên quan khác như người bảo lãnh, bên thế chấp tài sản thuộc sở hữu của bên thứ ba, hay các đồng sở hữu tài sản bảo đảm cũng đặt ra nhiều thách thức.

2.2.2. Vướng mắc trong việc giải thích và áp dụng các quy định pháp luật về lãi suất và chế tài phạt vi phạm

Việc áp dụng thống nhất và chính xác các quy phạm pháp luật điều chỉnh về lãi suất và phạt vi phạm trong HĐTD là một vướng mắc pháp lý phức tạp và phổ biến. Khó khăn chủ yếu phát sinh từ việc giải thích và áp dụng đồng bộ giữa các quy định có liên quan trong Bộ luật Dân sự (đặc biệt là quy định về giới hạn lãi suất trong giao dịch dân sự) với các quy định chuyên ngành trong Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp quy của Ngân hàng Nhà nước. Sự thiếu rõ ràng hoặc có khả năng diễn giải khác nhau về phạm vi áp dụng mức lãi suất trần của Bộ luật Dân sự đối với lãi suất quá hạn, lãi chậm trả trên lãi (lãi kép) và các khoản phí phạt do tổ chức tín dụng áp dụng là nguyên nhân của nhiều tranh cãi pháp lý. Bộ luật Dân sự 2015 không sử dụng lãi suất cơ bản làm lãi suất tham chiếu mà sử dụng mức trần lãi suất cho vay. Việc quy định lãi suất cố định dẫn tới hệ quả là không phù hợp với sự biến động của thị trường tiền tệ [3].

Thêm vào đó, việc Tòa án phải áp dụng các phương pháp tính lãi theo đúng quy định pháp luật tương ứng với từng thời kỳ (do có sự thay đổi, cập nhật pháp luật) để xác định nghĩa vụ thanh toán của bên vay cũng là một thách thức. Đồng thời, việc xem xét tính hợp pháp của các thỏa thuận về phạt vi phạm HĐ, đối chiếu với các giới hạn (nếu có) theo pháp luật chuyên ngành và nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự về giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại cũng đòi hỏi sự phân tích và áp dụng pháp luật một cách thận trọng từ phía Tòa án. Đối với các HĐ áp dụng lãi suất biến đổi, việc áp dụng các quy định pháp luật để đánh giá tính minh bạch và hợp pháp của cơ chế điều chỉnh lãi suất cũng là một vấn đề pháp lý tiềm ẩn nhiều vướng mắc. Trong trường hợp thị trường tín dụng biến động, rơi xuống mức thấp so với lãi suất cam kết thì bên vay thường yêu cầu điều chỉnh ngay cả khi mức lãi suất cam kết là khá rõ ràng. Khi không được đáp ứng, bên vay thường có những hành vi tiêu cực như thanh toán lãi suất chậm, thanh toán mức thấp hơn so với cam kết [4].

2.2.3. Vướng mắc trong việc áp dụng các căn cứ pháp luật về tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự

Mặc dù tạm đình chỉ là một chế định tố tụng cần thiết, việc áp dụng các căn cứ tạm đình chỉ giải quyết vụ án theo Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự trong thực tiễn giải quyết tranh chấp HĐTD đang bộc lộ nhiều vướng mắc, trực tiếp ảnh hưởng đến thời hạn tố tụng. Vướng mắc phát sinh khi việc giải quyết vụ án phụ thuộc vào kết quả của các hoạt động ủy thác tư pháp, trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, hoặc kết quả xử lý của một cơ quan, tổ chức khác theo quy định pháp luật. Sự chậm trễ trong việc phản hồi hoặc cung cấp kết quả từ các cơ quan, tổ chức này (vốn nằm ngoài sự kiểm soát của Tòa án) dẫn đến việc Tòa án không thể tiếp tục giải quyết vụ án. Việc áp dụng căn cứ tạm đình chỉ do cần đợi xác định người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự đã chết hoặc người đại diện của tổ chức đã chấm dứt hoạt động cũng thường kéo dài do tính phức tạp trong việc xác minh thông tin. Ngoài ra, việc đánh giá khi nào lý do tạm đình chỉ không còn để ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án đôi khi cũng gặp khó khăn trong việc áp dụng pháp luật, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ và thông tin đầy đủ từ các bên liên quan.

2.2.4. Khó khăn trong việc bảo đảm tuân thủ thời hạn tố tụng theo luật định

Bộ luật Tố tụng dân sự đã quy định các khung thời hạn cụ thể cho các giai đoạn tố tụng nhằm đảm bảo việc giải quyết vụ án kịp thời. Tuy nhiên, việc áp dụng và tuân thủ nghiêm ngặt các thời hạn này, đặc biệt là thời hạn chuẩn bị xét xử, trong các vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng đang đối mặt với nhiều thách thức pháp lý và thực tiễn. Nguyên nhân không chỉ nằm ở tính chất phức tạp nội tại của các vụ án này (liên quan đến nhiều đương sự, khối lượng chứng cứ lớn, các vấn đề pháp lý chuyên sâu) mà còn ở áp lực về khối lượng công việc của Tòa án. Quan trọng hơn, các vướng mắc trong việc áp dụng các quy định pháp luật khác như tạm đình chỉ như đã phân tích ở trên, hay khó khăn trong việc áp dụng các biện pháp thu thập chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng khi thiếu sự hợp tác từ đương sự hoặc các cơ quan liên quan, đều là những yếu tố pháp lý và thực tiễn cản trở việc tuân thủ thời hạn luật định. Điều này đặt ra vấn đề về tính khả thi và hiệu quả thực tế của việc áp dụng các quy định về thời hạn tố tụng trong bối cảnh hiện nay.

2.2.5. Vướng mắc liên quan đến hiệu quả áp dụng thủ tục hòa giải bắt buộc

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, hòa giải là một thủ tục bắt buộc trước khi mở phiên tòa xét xử. Tuy nhiên, việc áp dụng quy định này trong giải quyết tranh chấp HĐTD thường gặp vướng mắc và hiệu quả thực chất còn hạn chế. Vướng mắc pháp lý và thực tiễn ở đây xuất phát từ sự mất cân bằng về vị thế pháp lý và kinh tế giữa tổ chức tín dụng và bên vay, cùng với mục tiêu thường là đối nghịch (thu hồi nợ tối đa đối lập với mong muốn giảm nghĩa vụ). Điều này dẫn đến việc áp dụng thủ tục hòa giải nhiều khi chỉ mang tính hình thức, các bên không đạt được sự đồng thuận thực sự về phương án giải quyết tranh chấp. Thêm vào đó, vướng mắc còn thể hiện ở việc người đại diện theo ủy quyền tham gia hòa giải đôi khi không có đủ thẩm quyền quyết định theo quy định pháp luật, làm cho việc áp dụng thủ tục này không đạt được mục đích như luật định là giải quyết triệt để, tự nguyện vụ án.

2.2.6. Trở ngại trong việc áp dụng các biện pháp tố tụng do sự thiếu hợp tác của các chủ thể liên quan

Hiệu quả của việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự phụ thuộc rất lớn vào sự hợp tác của các đương sự và các cá nhân, tổ chức có liên quan. Trong nhiều vụ án tranh chấp, bị đơn là người vay tiền của ngân hàng thường nêu ra các lý do để cho rằng hợp đồng tín dụng vô hiệu để trốn tránh việc trả lãi vay cho ngân hàng và trốn tránh việc xử lý tài sản thế chấp [5]. Trong các vụ án tín dụng, Tòa án thường gặp phải trở ngại đáng kể trong việc áp dụng các biện pháp tố tụng do tình trạng thiếu hợp tác. Vướng mắc thể hiện ở việc áp dụng các quy định về tống đạt văn bản tố tụng khi đương sự cố tình né tránh; áp dụng các biện pháp xử lý đối với hành vi không có mặt tại phiên tòa, phiên họp theo triệu tập hợp lệ; áp dụng các quy định về nghĩa vụ cung cấp, giao nộp chứng cứ khi đương sự hoặc bên thứ ba (như cơ quan đăng ký đất đai, ngân hàng khác) không thực hiện hoặc thực hiện chậm trễ yêu cầu của Tòa án. Sự thiếu hợp tác này không chỉ là hành vi cản trở hoạt động tố tụng, gây khó khăn cho việc áp dụng pháp luật để xác định sự thật khách quan, mà còn trực tiếp vi phạm thời hạn giải quyết vụ án và kéo theo những khó khăn trong việc áp dụng pháp luật về thi hành án dân sự sau này.

2.3. Giải pháp hoàn thiện

Thông qua việc phân tích và chỉ ra những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật để giải quyết tranh chấp HĐTD tại Tòa án, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau đây:

2.3.1. Hoàn thiện quy định và hướng dẫn xác định tư cách chủ thể tham gia tố tụng

Để khắc phục khó khăn trong việc xác định tư cách pháp lý và tư cách tố tụng, cần có các giải pháp đồng bộ: rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và các văn bản liên quan để làm rõ hơn quy chế pháp lý, trách nhiệm pháp lý và người đại diện theo pháp luật của các loại hình chủ thể thường tham gia vay vốn (đặc biệt là hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân). Ban hành văn bản hướng dẫn của TANDTC, Hội đồng Thẩm phán TANDTC cần ban hành Nghị quyết hoặc phát triển án lệ để hướng dẫn cụ thể cách xác định tư cách tố tụng của các bên liên quan như người bảo lãnh, bên thế chấp tài sản của người thứ ba, đồng sở hữu tài sản bảo đảm; hướng dẫn xử lý các tình huống phức tạp khi chủ thể thay đổi trong quá trình tố tụng. Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin, xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả, có thể qua nền tảng điện tử, giữa Tòa án với các cơ

quan đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ tịch, công chứng (về khai nhận di sản) để nhanh chóng xác minh thông tin, xác định người đại diện, người thừa kế hợp pháp.

2.3.2. Thống nhất cách hiểu và áp dụng pháp luật về lãi suất, phạt vi phạm

Cần ban hành Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán hoặc án lệ giải quyết dứt điểm sự "vênh" hoặc không rõ ràng giữa quy định về trần lãi suất của Bộ luật Dân sự và các quy định về lãi suất, lãi quá hạn, lãi chậm trả, các loại phí trong hoạt động tín dụng theo Luật Các tổ chức tín dụng và quy định của Ngân hàng Nhà nước. Cần có hướng dẫn rõ ràng về thứ tự ưu tiên áp dụng hoặc cách áp dụng kết hợp (nếu có). TANDTC có thể ban hành hướng dẫn chi tiết về phương pháp tính các loại lãi áp dụng trong xét xử vụ án tín dụng, phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời kỳ, có thể kèm theo biểu mẫu tham khảo để Tòa án các cấp áp dụng thống nhất, giảm thiểu sai sót và tranh cãi.

2.3.3. Nâng cao hiệu quả áp dụng chế định tạm đình chỉ giải quyết vụ án

Tăng cường trách nhiệm phối hợp, nâng cao cơ chế phối hợp giữa Tòa án và các cơ quan hữu quan thông qua quy chế phối hợp cụ thể, ứng dụng công nghệ thông tin để trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu nhanh chóng. TANDTC cần có hướng dẫn cụ thể hơn về việc đánh giá các điều kiện tạm đình chỉ, đặc biệt là việc xác định người thừa kế/đại diện, và quy định rõ trách nhiệm của Thẩm phán trong việc theo dõi, đôn đốc để sớm đưa vụ án ra giải quyết trở lại khi lý do tạm đình chỉ không còn.

2.3.4. Nâng cao hiệu quả thực chất của thủ tục hòa giải

Tổ chức tập huấn chuyên sâu cho Thẩm phán về kỹ năng hòa giải. Phát triển và khuyến khích các hình thức hòa giải thương mại đối với các tranh chấp tín dụng trước khi khởi kiện ra Tòa án, giúp giảm tải cho Tòa án và tăng khả năng các bên đạt được thỏa thuận thực chất.

Việc thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp trên, đòi hỏi sự nỗ lực không chỉ của ngành Tòa án mà còn cần sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan lập pháp, hành pháp, các tổ chức tín dụng và chính các bên tham gia tranh chấp, nhằm hướng tới mục tiêu giải quyết các vụ án tín dụng ngày càng nhanh chóng, chính xác, công bằng và đúng pháp luật.

3. Kết luận

Giải quyết tranh chấp HĐTD tại Tòa án là một hoạt động tư pháp quan trọng, phức tạp và có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức tín dụng, khách hàng vay vốn, cũng như sự ổn định và lành mạnh của thị trường tài chính quốc gia. Bài viết đã tập trung trao đổi một số khía cạnh pháp lý và thực tiễn nổi bật liên quan đến quá trình này, từ việc phân tích vai trò của HĐTD, quy trình tố tụng tại Tòa án, đến việc chỉ ra những khó khăn, vướng mắc cụ thể mà các Tòa án thường gặp phải trong quá trình áp dụng pháp luật, như các vấn đề liên quan đến xác định tư cách chủ thể, áp dụng quy định về lãi suất và phạt vi phạm, tuân thủ thời hạn tố tụng, hiệu quả của thủ tục hòa giải và tình trạng thiếu hợp tác của các bên liên quan. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng và sự phát triển không ngừng của thị trường tài chính, việc tiếp tục nghiên cứu, đánh giá và tìm kiếm các giải pháp tối ưu để giải quyết tranh chấp HĐTD một cách nhanh chóng, công bằng, minh bạch và đúng pháp luật là yêu cầu tất yếu, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ công lý, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2020), *Giáo trình Luật Ngân hàng Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[2] Minh Khuê (2020), *Nâng cao chất lượng giải quyết tranh chấp tín dụng bằng Tòa án*, nguồn: https://phaply.net.vn/nang-cao-chat-luong-giai-quyet-tranh-chap-tin-dung-bang-toa-an-a214650.html, truy cập ngày 2/3/2025.

[3] Đoàn Đức Lương (2020), *Áp dụng Bộ luật Dân sự và luật chuyên ngành trong xác định lãi suất khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng*, Tạp chí Khoa học Đại học Huế số 6C.

[4] Lê Hồng Quang (2016), *Pháp luật về hợp đồng tín dụng qua thực tiễn giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân ở tỉnh Quảng Trị*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

[5] Bùi Trang, Ngô Hải (2022), *Tháo gỡ vướng mắc trong giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án Thành phố Hà Nội*, nguồn: https://thitruongtaichinhtiente.vn/thao-go-vuong-mac-trong-giai-quyet-tranh-chap-hop-dong-tin-dung-tai-toa-an-tp-ha-noi-41174.html, truy cập ngày 5/3/2025.